

Phát huy tính tích cực chủ động của học viên trong quá trình dạy học tiếng Anh tại các trường cao đẳng trong quân đội

Phan Thị Mai Hương*; **Nguyễn Thị Thu Nga****, **Lưu Thị Thu Trang****

**ThS. **CN Khoa Tin học Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng*

Received: 26/6/2024; Accepted: 26/7/2024; Published: 14/8/2024

Abstract: *In order to improve the students' positiveness and activeness in learning English by themselves. It aims at pointing out crucial element to the planning of strategic policies for more fruitful training at Industrial Military College*

Keywords: *Proactiveness, positivity, creativity, learning English, training quality, English learning skills*

1. Đặt vấn đề:

Hiện nay tiếng Anh là một ngoại ngữ thông dụng ở các trường Đại học, Cao đẳng nói chung, các Trường Cao đẳng trong Quân đội nói riêng. Công tác giáo dục, đào tạo tại các trường cao đẳng trong Quân đội luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc Phòng cùng các cơ quan chức năng. Các Nhà trường đã có sự cố gắng, nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo đề ra, đã có nhiều đề tài, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy với mục đích nâng cao chất lượng dạy và học, mà cụ thể là nâng cao kết quả học tập của học viên. Bản thân học viên phải là chủ thể hoá của quá trình học. Các phương pháp dạy dù có được các thầy cô dạy công chuẩn bị cũng sẽ trở nên vô hiệu hoá nếu bản thân học viên không tự nỗ lực, bằng cố gắng, tích cực của mình biến kiến thức chung thành kỹ năng và kiến thức của riêng mình. Nếu học viên ham học, chủ động tiếp thu kiến thức và luyện tập, thì hiệu quả công việc của giáo viên, giảng viên sẽ được nâng lên gấp nhiều lần. Song song với việc nâng cao chất lượng bài giảng trên lớp, cần chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng tiếp thu và luyện tập cho học viên, thúc đẩy động cơ học tập, tự tìm tòi, tự bồi dưỡng kiến thức cho mình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò của tiếng Anh trong thời đại ngày nay

Học Tiếng Anh tốt là cốt lõi để hình thành được khả năng sử dụng các kỹ năng của ngôn ngữ. Trong 4 kỹ năng thực hành tiếng thì kỹ năng nghe được coi là kỹ năng đầu tiên nhất, sau đó là nói, đọc và viết. Việc học Tiếng Anh của các học viên không chỉ dừng lại ở thời gian học trên lớp, tại Nhà trường. Mà chắc chắn họ còn có nhu cầu và sử dụng Tiếng Anh ngay cả sau

khi ra trường. Bởi vì khi đi làm, họ vẫn phải tiếp tục nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức cho phù hợp với công việc, với sự thay đổi và phát triển của xã hội thể hiện qua ngoại ngữ. Do đó họ cần được trang bị cách học, cách nâng cao các kỹ năng sử dụng Tiếng Anh của bản thân.

Trong quá trình học Tiếng Anh, các hoạt động của giáo viên và của học viên không thể tách rời nhau được. Đó là một thể thống nhất biện chứng. Khác với các môn học khác, học Tiếng Anh là phải có thầy. Nếu như học các quy tắc ngữ pháp và làm bài tập, đọc để hiểu và trả lời câu hỏi,.. học viên có thể tự học được, thì khi học và rèn luyện kỹ năng nghe và nói thì không thể không có vai trò của giáo viên.

2.2. Một số biện pháp phát huy tính tích cực chủ động của học viên trong quá trình dạy học tiếng Anh tại các trường cao đẳng trong quân đội

Để nâng cao chất lượng đào tạo, các Nhà trường cần tập trung các biện pháp nâng cao tính tích cực trong việc học Tiếng Anh của học viên

2.2.1. Đối với học viên

1. Tạo động cơ đúng đắn hứng thú học lập cao cho học viên

Về cơ bản, không phải tất cả học viên đều có ý thức đúng đắn về động cơ học tập. Số học viên học Tiếng Anh một cách có ý thức thực sự chiếm một số lượng không nhiều (khoảng 30%), còn lại là coi việc học Tiếng Anh chỉ là để vượt qua các kỳ thi. Thực tế cho thấy, những học viên chọn ngành điện- điện tử, cơ khí vũ khí hay công nghệ hóa nổ... đặc biệt ngành công nghệ thông tin, nếu họ có động cơ học tập đúng đắn, luôn phát huy tính tích cực chủ động trong học tập tiếng anh thì họ cũng là những học viên đạt kết quả cao trong học tập các môn chuyên ngành. Điều

đó càng chứng tỏ rằng, khi có mục tiêu, động cơ học tập đúng đắn thì kết quả đạt được bao giờ cũng khả quan.

2. Giáo dục học viên ý thức được họ chính là chủ thể của quá trình học do vậy họ phải chủ động trong việc học phải có trách nhiệm với sự tiến bộ của bản thân mình

Giáo viên cần tập cho học viên bỏ thói quen bị động trong lớp, bị động với quá trình học tập, và với việc học nói chung. Thói quen bị động trong lớp đó là những biểu hiện không chuẩn bị bài ở nhà trước khi đến lớp, trong lớp không tập trung nghe giảng, học tới năm thứ hai, thậm chí năm thứ ba cũng không có lấy quyển từ điển, và thường xuyên bỏ học. Điều này qua khảo sát và chuyện trò với học viên, chúng tôi thấy đó là sự thật. Do vậy mục đích, động cơ học tập của các học viên này là chưa đúng mực.

3. Giúp học viên nhận ra đặc thù của môn học và có ý thức về cách học hiệu quả

Hiện nay, các học viên vào học tại các trường Cao đẳng trong Quân đội đã có kiến thức về Tiếng Anh rất ít (khoảng 10%) còn lại là những học viên chưa biết ngoại ngữ, hoặc học Tiếng Anh đã lâu (khoảng 90%). Do vậy, giúp học sinh hiểu biết những đặc thù của môn Tiếng Anh là một việc cần thiết, đó là ngôn ngữ có nhiều từ loại số, cách; động từ chia ở tất cả các ngôi nhân xưng ở cả ba thì hiện tại, quá khứ và tương lai...

4. Giúp học viên tham gia các câu lạc bộ Tiếng Anh, sinh hoạt ngoại khóa.....

5. Tổ chức học viên học nhóm giúp đỡ nhau học tập! một biểu hiện cần thiết của việc chủ động tích cực trong một tập thể học tập.

6. Khuyến khích học sinh sử dụng Tiếng Anh ngoài giờ học trong lớp bằng nhiều cách khác nhau.

2.2.2. Về phía giáo viên

1. Tạo hứng thú học tập cho học viên bằng cách:

* Phương pháp giảng dạy cuốn hút, sinh động, sử dụng nhiều kiểu hoạt động trong lớp

* Cố gắng tạo không khí thoải mái, vui vẻ nhưng không kém phần nghiêm túc trong lớp;

* Làm cho học viên quan tâm nội dung bài học trước khi bắt đầu, khiến học viên cảm thấy bài học đó là thú vị, hữu ích.

* Nói rõ mục đích của bài tập: Học viên cần phải hiểu họ phải làm gì và vì sao họ phải làm bài tập đó, mục đích của mỗi bài tập hay hoạt động trên lớp phải bám sát trọng tâm của buổi học.

* Đầu giờ nêu rõ trọng tâm của bài học để học viên biết được cuối buổi học, cái họ phải đạt được cụ thể là gì.

Làm cho học viên cảm thấy họ sẽ tiến bộ đến một lúc họ sẽ nói được Tiếng Anh nếu mỗi buổi học, họ đạt được yêu cầu của bài học. Nghĩa là sau mỗi bài học, họ phải biết thêm một cái gì đó và phải biết sử dụng ngôn ngữ đó thêm một chút. Đối với giáo viên, niềm vui sau mỗi buổi lên lớp là ngày hôm đó bao nhiêu học viên có thể nghe, nói, đọc, viết thêm cái gì đó bằng Tiếng Anh chứ không phải là có thể cộng thêm vào việc đã hoàn thành được bài nào trong chương trình.

* Cuối buổi học nên cho học viên thấy cái họ đạt được trong buổi học, tạo cảm giác thành công tiến bộ.

2. Giáo dục ý thức tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng ở học viên

Sau mỗi bài học, giáo viên cần chú ý giới thiệu sách tham khảo, hoặc cung cấp những bài học bổ ích để học viên cảm thấy họ cần tham khảo thêm, luyện tập thêm, hoặc ít ra cũng quan tâm tới chủ đề hơn...

3. Tạo điều kiện cho học viên chủ động, tích cực tham gia làm việc nhiều hơn trong giờ học

Trong các giờ học, giáo viên giảng hầu như toàn bộ thời gian. Học viên còn ít thời gian để luyện tập. Tuy nhiên học viên là người cần phải luyện tập, chứ không phải giáo viên. Thời gian cho một tiết học là cố định. Hoạt động của giáo viên càng nhiều, thì hoạt động của học viên càng ít. Giáo viên càng nói nhiều thì học viên càng ít có cơ hội nói. Do vậy, giáo viên nên tránh những thói quen sau: * Lặp đi lặp lại không cần thiết (khi đặt câu hỏi, hoặc đưa ra yêu cầu); * Đặt câu hỏi rồi chưa đợi lâu đã tự trả lời; * Nói chuyện về một chủ đề không định trước, không có trong bài học; * Quá chú ý sửa những lỗi sai của học viên mà lẽ ra không phải là trọng tâm của buổi học; * Đôi khi phàn nàn về một học sinh trong giờ học quá khứ.

Có một nguyên tắc giáo dục pháp là không nên nói những gì tự học viên có thể nói được.

4. Khi học viên chưa trả lời được, thì thay đổi cách hỏi, đôi khi bằng cách này những học viên lúc đầu không hiểu, sau sẽ có thể trả lời được

5. Nói chuyện với học viên về những thói quen tốt trong khi học tiếng nước ngoài:

Có nhiều học viên cứ hễ gặp một từ mới nào đó là viết từ đó nhiều hàng vào vở nháp với hy vọng là nhớ được từ đó hoặc khi được yêu cầu tìm ý chính của một đoạn văn thì tìm nghĩa của tất cả các từ trong đoạn văn đó. Đây là những thói quen không hiệu quả và sai phương pháp mà giáo viên phải nhận ra, hoặc hình dung trước và điều chỉnh cho học viên.

Việc dạy và học nói chung, Tiếng Anh nói riêng có kết quả tốt hay không còn nhiều yếu tố phụ thuộc

vào vai trò của Khoa, Nhà trường và của cấp chỉ đạo cao hơn.

Nhưng trước hết Nhà trường và Khoa cần phải:

- Tổ chức nói chuyện về phương pháp học và những khó khăn của học viên;
- Tổ chức Câu lạc bộ Tiếng Anh (English club) có sử dụng Tiếng Anh để giải trí, để trao đổi kiến thức sao cho tất cả các học viên đều được tham gia;
- Tận dụng phòng học làm môi trường gây hứng thú và hỗ trợ nhằm tạo sân chơi Tiếng Anh cho học viên hứng thú học Tiếng Anh để họ phấn đấu hơn nữa trong quá trình học tập.

3. Kết luận

Cá nhân tôi là một Giảng viên môn Tiếng Anh cho rằng, tất cả các giáo viên, giảng viên đều có rất nhiều cách khác nhau để tạo hứng thú cho học viên tham gia

học tập Tiếng Anh hiệu quả hơn, và ngoài việc cung cấp kiến thức, họ còn là người có trách nhiệm hướng dẫn cho học viên tiến bộ trong việc học tiếng. Một khi học viên đã có hứng thú và tích cực chủ động học tập, thì kết quả học tập sẽ được nâng lên và sẽ có hiệu quả nhất định.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đại cương Khoa học quản lý. NXB Đại học QGHN.
2. Chính phủ (2008), Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Day học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020".
3. Bouzidi H. (2009). Between the ESP Classroom and the Workplace; Bridging the Gap. English Teaching Forum, No 3.

Sử dụng e-portfolio trên trang Google Sites... (tiếp theo trang 5)

2.5. Một số khó khăn trong việc sử dụng e-portfolio để phát triển kỹ năng đọc hiểu của SV

Thực tiễn cho thấy, hoạt động đọc e-portfolio có thể giúp cho SV cải thiện kỹ năng đọc hiểu của mình. Tuy nhiên, qua quá trình giảng dạy và sau khi áp dụng hoạt động đọc e-portfolio cho SV năm thứ hai chuyên ngành ngôn ngữ Anh, nhóm tác giả đã rút ra được một số kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

Đầu tiên, nhiều SV còn thiếu kinh nghiệm trong việc sử dụng công nghệ thông tin, dẫn đến khó khăn trong việc tạo và quản lý e-portfolio một cách hiệu quả. Điều này có thể làm giảm chất lượng và tính khả dụng của e-portfolio, đồng thời tạo thêm gánh nặng cho SV khi phải làm quen với các công cụ kỹ thuật số. Thứ hai, vấn đề trang bị thiết bị học tập không đồng đều, như thiếu máy tính cá nhân hoặc kết nối Internet không ổn định, có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận và thực hiện các hoạt động liên quan đến e-portfolio. Cuối cùng, sự thiếu đồng bộ trong việc áp dụng e-portfolio trong môn Đọc hiểu giữa các giảng viên cũng có thể tạo ra sự không nhất quán trong việc đánh giá và sử dụng công cụ này, tạo tâm lý không thoải mái cho SV và làm giảm tính hiệu quả của e-portfolio trong việc cải thiện kỹ năng đọc hiểu của SV.

3. Kết luận

Sử dụng e-portfolio trên trang Google Sites là một công cụ hiệu quả để giúp SV phát triển kỹ năng

đọc hiểu tiếng Anh. Hoạt động này không chỉ giúp SV tiếp cận và nắm bắt được nhiều văn bản tiếng Anh hơn, mà còn đóng góp vào việc trau dồi kỹ năng tự học cũng như phát triển chuyên môn của bản thân. Tuy nhiên, để tối ưu hóa hiệu quả của e-portfolio, cần khắc phục các khó khăn như thiếu thiết bị, kết nối Internet không ổn định và kỹ năng công nghệ còn yếu. Việc hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo kỹ năng công nghệ thông tin sẽ giúp SV vượt qua những trở ngại này. Tóm lại, e-portfolio không chỉ là công cụ hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc nói riêng mà còn là phương tiện thúc đẩy sự chủ động và tự tin trong quá trình học tập, góp phần vào sự phát triển toàn diện của SV trong môi trường học tập hiện đại ngày nay.

Tài liệu tham khảo

1. Barrett, H. C. (2011). *Balancing the two faces of E-portfolios*. Retrieved July 10, 2015, from <http://electronicportfolios.org/balance/balancingarticle2.pdf>
2. Carney, J. (2004). *Setting an agenda for electronic portfolio research: A framework for evaluating portfolio literature*. Presentation at the American Educational Research Association Conference, April 14, 2004
3. Greenberg, G. (2004). The digital convergence: Extending the portfolio model. *EDUCAUSE Review*, 39(4), 28-36.
4. Lorenzo, George & Ittelson, John. (2005). An Overview of E-Portfolios. *Educause Learning Initiative*.